

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 107/2024/HS-ST

Ngày: 25/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Anh.

2. Bà Nguyễn Ngọc Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 94/2024/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 429/2024/HSST-QĐ Ngày 09 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh T, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1988 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp V, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1954; bị cáo là con thứ năm trong gia đình có 06 chị em; bị cáo có vợ tên Đặng Ngọc H, sinh năm 1989 (đã ly hôn), có 02 con, lớn sinh năm 2012 và nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại.

- Bị hại: Công ty cổ phần Đ1.

Địa chỉ: A, khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ A, khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng: Ông Lê Văn P, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ B, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt; bị hại và người làm chứng có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh **Lê Văn P**, sinh năm 1974, ngụ **tổ B, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai** là nhân viên lái xe thuộc **Công ty cổ phần Đ1**. Vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 26/01/2024 anh **P** điều khiển xe ô tô tải, biển số 60C-519.95 chở đá lưu thông từ mỏ đá **T đến phường T, thành phố B**. Khi anh **P** điều khiển xe đến đoạn **đường K thuộc tổ A, ấp V, xã T, huyện V** thì thấy có 01 xe tải (không rõ biển kiểm soát) đậu bên lề đường bên phải cùng chiều nên anh **P** điều khiển xe lấn sang bên phần đường bên trái để lưu thông và phanh xe dừng lại do có xe đi đến. Cùng lúc này **Nguyễn Anh T** điều khiển xe mô tô Wave biển số 60H4-9413 đi chiều ngược lại thấy xe ô tô lấn sang phần đường bên phải theo chiều đi của **T** nên **T** không đi được. **T** nhá đèn xi nhan xin nhường đường nhưng anh **P** không nhường đường, **T** bước lên bậc cabin để mở cửa xe nói chuyện nhưng anh **P** đã chốt phía trong và còn thách thức “xe của công ty mày muốn làm gì thì làm”. Sau đó **T** xuống xe để lách qua xe của anh **P** nhưng vì có nhiều xe phía sau nên **T** không di chuyển được, **T** dừng xe để lên nói chuyện với anh **P** nhưng anh **P** khóa cửa, do không mở được cửa xe ô tô nên **T** xuống nhặt 01 viên đá xanh (loại đá xây dựng 04cm x 08cm) ở ven đường ném vỡ gương chiếu hậu bên trái xe ô tô và tiếp tục nhặt 03 viên đá xanh cùng loại ném làm bể kính chắn gió phía trước và tấm nhựa che nắng rồi lên xe mô tô bỏ đi. Sau khi sự việc xảy ra anh **P** đã đến cơ quan **Công an xã T** trình báo sự việc. Đến sáng 27/01/2024, **T** đến **công an xã T** trình báo sự việc để liên hệ công ty để bồi thường.

- Tại Kết luận định giá tài sản số 09/KL-ĐGTS, ngày 29/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **huyện V** kết luận giá trị kính chắn gió trước, kích thước 02m x 84cm, dày 05mm của xe ô tô tải ben hiệu Shacman mua năm 2019; Kính chiếu hậu bên trái kích thước 40cm x 20cm, dày 1,2mm; 01 tấm nhựa che nắng, kính chắn gió bị bể vỡ kích thước 22cm x 12cm trị giá là 6.600.000 đồng.

Kết quả xác minh xác định xe ô tô tải hiệu Shacman, biển số 60C-519.95 do **Công ty cổ phần Đ1** đứng tên chủ sở hữu. Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1979, ngụ **tổ A, khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai** được **công ty Đ1** ủy quyền ngày 22/3/2024 tham gia tố tụng để giải quyết vụ án.

- Về vật chứng:

Xe ô tô tải hiệu Shacman biển số 60C-519.95.

04 cục đá xanh (loại đá xây dựng 04cm x 08cm)

Tại Cáo trạng số: 104/CT-VKSVC ngày 11/6/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố bị cáo **Nguyễn Anh T** về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 tuyên bị cáo phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” và đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 06-08 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng mô tả hành vi bị cáo đã thực hiện.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện V**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện V**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi của bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng mô tả hành vi của bị cáo mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận, vào lúc 21 giờ 30 ngày 26/01/2024, tại đoạn **đường K thuộc tổ A, ấp V, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Anh T** dùng 04 cục đá xanh ở ven đường (loại đá 04cm x 08cm) ném vỡ gương chiếu hậu bên trái, kính chắn gió phía trước và 01 tấm nhựa che nắng xe ô tô tải biển số 60C-519.95 của **Công ty cổ phần Đ1**. Kết luận định giá tài sản số 09/KL-ĐGTS, ngày 29/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **huyện V** kết luận giá trị kính chắn gió trước, kích thước 02m x 84cm, dày 05mm của xe ô tô tải ben hiệu Shacman mua năm 2019; Kính chiếu hậu bên trái kích thước 40cm x 20cm, dày 1,2mm; 01 tấm nhựa che nắng, kính chắn gió bị bể vỡ kích thước 22cm x 12cm trị giá là 6.600.000 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và tất cả tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Trách nhiệm hình sự và hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành và nhận thức được hành vi mà bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm

tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi bộc phát nhất thời, giá trị tài sản bị thiệt hại không lớn và bị cáo đã bồi thường và bị hại có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, bị cáo đã xin nhường đường, tìm cách để di chuyển nhưng không được, người làm chứng là lái xe phanh xe dừng bên phần đường ngược chiều, không nhường đường còn thách thức với bị cáo nên bị cáo bức xúc, không làm chủ được hành vi. Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngoài ra bị cáo còn có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và có nơi cư trú rõ ràng; Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên áp dụng hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại. Ngoài ra bị cáo đầu thú, là lao động chính trong gia đình, bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe ô tô tải hiệu Shacman biển số 60C-519.95, thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty cổ phần Đ1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không tạm giữ phương tiện là phù hợp.

- Đối với 04 cục đá xanh (loại đá xây dựng 04cm x 08cm) T dùng ném vỡ gương chiếu hậu và kính chắn gió phía trước xe ô tô tải biển số 60C-519.95, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường, bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[8] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Anh T** phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Anh T** 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Nguyễn Anh T** cho **Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai** giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự, Thông tư số 64/2019/TT-BCA ngày 28/11/2019 của **Bộ C**.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại hình vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;

- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã Thiện Tân;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Tuấn

